TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89 /2017/HSST
Ngày 11/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - TP. HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Giang.

2/ Bà Hoàng Thị Hòa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hường - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/HSST ngày 20/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T,** sinh năm 1983. HKTT và chỗ ở: Thôn Đản M, xã Uy N, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông Nguyễn Ngọc Đ1 (chết). Con bà Nguyễn Thị K1 (chết). Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 000000165 do Công an huyện Đông Anh lập ngày10/4/2017 bị cáo có 02 tiền án, 03 tiền sự:

02 tiền án:

- Bản án số 396/2006/HSST ngày 29/9/2006 của Tòa án nhân dân quận H, TP. Hà Nội tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Điện thoại Nokia 7200, trị giá 950.000 đồng).

- Bản án số 86/2015/HSST ngày 12/5/2015, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B tuyên phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2016).

03 tiền sự:

- Quyết định số 83/QĐ-UB ngày 17/5/2004 của UBND huyện Đông Anh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, tại Trung tâm số 6, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- Quyết định số 140/QĐ-UB ngày 26/10/2007 của UBND huyện Đông Anh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, tại Trung tâm số 6, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- Quyết định số 15/QĐ-UB ngày 18/01/2010 của UBND huyện Đông Anh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, tại Trung tâm số 3, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2017 đến nay. Có mặt.

Những người bị hại:

1. Chị Phạm Ánh T1, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm: 1949

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

3. Ông Đặng Minh Đ, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

4. Anh Ngô Trọng Y, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Khu tập thể VT, tổ C, thị trấn Đông Anh, Đông Anh, TP. Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

6. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1945

Địa chỉ: Số 4, Tổ B, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Dương Đình H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm C, Đắc S, Phổ Y, Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khối E, xã Phù L, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

3. Anh Đặng Đình Đ1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khối D, thị trần Ch, huyện Yên P, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Ngọc T có tiền án, tiền sự và là đối tượng nghiện ma túy. Mặc dù mới chấp hành xong án phạt tù ngày 30/12/2016 nhưng không chịu làm ăn lương thiện, coi thường pháp luật, trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 4 năm 2017 Nguyễn Ngọc T đã liên tiếp thực hiện 06 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, cụ thể:

Vụ thứ 1:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 20/3/2017, Nguyễn Ngọc T đi bộ một mình đến khu vực Tổ A, thị trấn Đông Anh xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Phát hiện chiếc xe đạp điện (nhãn hiệu Bridgestone, màu đen xám, không có "đùi" và bàn đạp bên phải) của chị Phạm Ánh T1 (sinh năm 1975) dựng trong nhà, chìa khóa điện vẫn cắm ở xe. T vào trong nhà chị T1, thấy không có người, T dắt trộm chiếc xe đạp điện mang đến khu vực ngã tư Sóc Sơn, cầm cố cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch ngồi ở ven đường, với giá 2.000.000 đồng. Người đàn ông trừ tiền lãi 100.000 đồng, đưa cho T 1.900.000 đồng; T hỏi "muốn lấy (chuộc) xe thì làm thế nào", người nhận cầm cố nói "cứ đến đây (ngã tư Sóc Sơn) khắc lấy được".

Khoảng 03 ngày sau, T gặp Dương Đình H (sinh năm 1979; HKTT: Xóm C, Đắc S, Phổ Y, Thái Nguyên, làm nghề chở xe ôm) tại bến xe buýt gần ngã tư Thanh Xuyên, Phổ Yên, Thái Nguyên. T gạ bán chiếc xe đạp điện đang cầm cố cho Hùng với giá 2.000.000 đồng; nếu mua được xe, T yêu cầu Hùng đưa thêm cho T 600.000 đồng. T nói chiếc xe đạp điện là tài sản của T. Anh H thỏa thuận đồng ý mua xe nhưng chỉ cho T thêm 300.000 đồng, T đồng ý. T đưa anh H đến khu vực ngã tư Sóc Sơn (anh H chở T bằng xe máy của Hùng) gặp người đàn ông nhận cầm cố xe đạp điện để chuộc xe. Anh H đưa cho người đàn ông 2.000.000 đồng, người này dẫn T đi lấy xe giao cho anh H. Anh H nhờ T đi xe đạp điện về Kim Tỉnh, Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên. Thấy bạn là anh Nguyễn Tiến T4 (sinh năm 1969; trú tại: Xóm N, Tân H, Ph Y, Thái Nguyên) đang ngồi trong quán nước, Hùng gửi xe đạp điện cho anh T4, đưa cho T 300.000 đồng. T nhờ Hùng chở đến bến xe buýt thuộc Đa Phúc, Sóc Sơn, Hà Nội để bắt xe về Đông Anh.

Ngày 07/4/2017, chị T1 có đơn trình báo Công an huyện Đông Anh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134 ngày 10/4/2017 cuả Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận, giá trị tài sản của chị T1 bị chiếm đoạt là 8.050.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Dương Đình H: 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Bridgestone, màu đen xám, không có "đùi" và bàn đạp bên phải.

Tại Cơ quan điều tra, anh Dương Đình H và Nguyễn Tiến T4 khai nhận không biết chiếc xe đạp điện do T trộm cắp mà có. Lời khai của anh H và anh T4 phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người nhận cầm cố xe đạp điện của T tại ngã tư Sóc Sơn, do T khai không quen biết, không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Về chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Bridgestone, màu đen xám, không có "đùi" và bàn đạp bên phải tạm giữ của anh Dương Đình H, Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị T1 nên ngày 28/4/2017, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe đạp điện cho chị T1.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị T1 không yêu cầu bồi thường, đề nghị xử lý nghiêm Nguyễn Ngọc T theo quy định của pháp luật. Anh Dương Đình H yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 2:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, bà Nguyễn Thị S1 (sinh năm 1949; HKTT: Tổ B, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội) đi xe đạp ASAMA (màu xanh ngọc, giỏ để hàng phía trước màu ghi xám) đến chơi nhà chị Dương Thị Kim Ng (sinh năm: 1972, ở tại: Tổ 17, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh). Bà S1 dựng xe dưới lòng đường sát cửa nhà chị Ng (tầng 1 nhà chị Ng bán hàng tạp hóa). Cùng lúc đó, Nguyễn Ngọc T đi vào cửa hàng nhà chị Ng và hỏi chị Ng "có bim bim 4 nghìn đồng một gói không", chị Nga trả lời "không có". Sau đó, T đi ra và phát hiện thấy chiếc xe đạp ASAMA của bà S1 dựng ở vị trí bị giá để bim bim che khuất tầm nhìn từ trong cửa hàng ra và không có khóa. Thấy vậy, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T lấy chiếc xe đạp của bà S1 rồi mang xe đến cửa hàng mua bán xe đạp của Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1969, ở Khối E, Phù L, Sóc Sơn, Hà Nội) bán cho H1 với giá 700.000 đồng.

Sau khi mua xe của T thì vào ngày 07/4/2017, H1 bán chiếc xe đạp trên cho anh Đặng Đình Đ1 (sinh năm 1971; trú tại: Khu phố 16, thị trấn Ch, Yên P, Bắc Ninh) với giá 750.000 đồng. Đến chiều ngày 08/4/2017, anh Đ1 bán xe cho một người phụ nữ không quen biết và không rõ lai lịch với giá 850.000 đồng.

Ngày 07/4/2017, bà S1 trình báo sự việc mất trộm tài sản với Công an huyện Đông Anh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 190 ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe đạp của bà S1 bị chiếm đoạt trị giá 1.560.000 đồng.

Về dân sự, bà Nguyễn Thị S1 yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường 1.560.000 đồng và đề nghị xử lý nghiêm bị can Nguyễn Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ 3:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/4/2017, Nguyễn Ngọc T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực Tổ B, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Nguyễn Ngọc T quan sát phát hiện thấy trong hiên nhà ông Đặng Minh Đ (sinh năm 1957; trú tại: Tổ B, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh) có dựng chiếc xe đạp mini Nhật, màu mận chín, không có người trông giữ, cổng nhà không khóa. T đi vào rồi dắt chiếc xe ra khỏi nhà ông Đ, sau đó đi đến cửa hàng mua bán xe đạp của Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1969 ở Khối E, Phù L, Sóc Sơn, Hà Nội) bán cho H1 với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, H1 bán chiếc xe đạp trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 420.000 đồng.

Ngày 07/4/2017, ông Đ trình báo sự việc bị mất trộm trên với Công an huyện Đông Anh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 132 ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận chiếc xe đạp của ông Đ bị chiếm đoạt trị giá: 390.000 đồng.

Phần dân sự: Ông Đ yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường 390.000 đồng, đồng thời đề nghị xử lý Nguyễn Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ 4:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/4/2017, Nguyễn Ngọc T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực tổ C, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi vào Khu tập thể VT, T phát hiện trong sân nhà anh Ngô Trọng Y (sinh năm 1973; trú tại: Khu tập thể VT, tổ C, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh) có dựng chiếc xe đạp mini liên doanh Việt - Nhật, màu xanh ngọc, có giỏ để hàng phía trước màu ghi, cổng nhà không khóa. T đi vào rồi dắt chiếc xe ra cổng, sau đó đi đến cửa hàng mua bán xe đạp của Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1969 ở Khối E, Phù L, Sóc Sơn, Hà Nội) bán cho H1 với giá 300.000 đồng.

Sau khi mua xe của T thì vào sáng ngày 07/4/2017, H1 bán chiếc xe đạp trên cho anh Đặng Đình Đ1 (sinh năm 1971; trú tại: Khu phố 16, thị trấn Ch, Yên P, Bắc Ninh) với giá 350.000 đồng. Đến chiều ngày 08/4/2017, anh Đ1 bán xe cho một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 400.000 đồng.

Ngày 02/4/2017, anh Y trình báo sự việc bị mất trộm trên với Công an huyện Đông Anh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 133 ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe đạp của anh Y bị chiếm đoạt trị giá 1.200.000 đồng.

Về dân sự, Anh Y yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường 1.200.000 đồng và đề nghị xử lý nghiêm Nguyễn Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ 5:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/4/2017, Nguyễn Ngọc T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực Tổ B, thị trấn Đông Anh, Đông Anh xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. T phát hiện trong sân nhà chị Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1975) có một chiếc xe đạp mini Nhật (màu xanh, giỏ để hàng phía trước màu đen), thấy cổng nhà chị T2 mở, T đi vào dắt chiếc xe ra ngoài và đạp luôn đến cửa hàng mua bán xe đạp của Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1969 ở Khối E, Phù L, Sóc Sơn, Hà Nội), T gặp H1 và bán chiếc xe đạp cho H1 với giá 150.000 đồng.

Ngày 07/4/2017, chị T2 trình báo sự việc mất trộm tài sản trên với Công an huyện Đông Anh.

Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Văn H1: 01 xe đạp mini màu xanh tím than, có giỏ để hàng phía trước màu đen.

Ngày 10/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe đạp của chị T2 bị chiếm đoạt trị giá 900.000 đồng.

Về chiếc xe đạp mini màu xanh tím than, có giỏ để hàng phía trước màu đen tạm giữ của anh Dương Đình H, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị T2 nên ngày 28/4/2017, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe đạp cho chị T2. Chị T2 không yêu cầu bồi thường, đề nghị xử lý nghiêm Nguyễn Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ 6:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/4/2017, Nguyễn Ngọc T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực Tổ B, thị trấn Đông Anh xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, T thấy bà Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1945; trú tại: Số 4, Tổ B, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh) đi xe đạp mini (màu đỏ, giỏ để hàng phía trước màu đen), dựng xe ở lòng đường trước cửa nhà (không khóa xe) rồi đi vào trong nhà. T bám theo và lợi dụng lúc không có người trông giữ, T lên xe, rồi đạp xe bỏ chạy về phía thôn Kính N, Uy N, Đông Anh. Đúng lúc này, bà T3 chạy ra hô "trộm". Thấy vậy, anh Nguyễn Anh M (sinh năm 1979; trú tại: Tổ B, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh) ở trong nhà, chạy ra đuổi theo T và bắt giữ T cùng tang vật, bàn giao cho Công an huyện Đông Anh.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh định giá và kết luận chiếc xe đạp của bà T3 bị trộm cắp trị giá 800.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định, chiếc xe đạp thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T3 nên ngày 28/4/2017, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe cho bà T3.

Bà T3 không yêu cầu bồi thường dân sự gì, đề nghị xử lý nghiêm Nguyễn Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ:

+ Của Nguyễn Văn H1: 120.000 đồng, là tiền thu lời của H1 do mua bán 03 xe đạp của T trộm cắp mà có và 01 xe đạp mini màu xanh da trời, có giỏ để hàng phía trước màu đen

+ Của Đặng Đình Đ1: 150.000 đồng, là tiền thu lời của Đoàn do mua bán 02 xe đạp của Nguyễn Văn H1 có nguồn gốc do T trộm cắp mà có.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Ngoài ra, T còn khai nhận khi bán chiếc xe trộm cắp của nhà ông Đặng Minh Đ (vụ thứ 3) cho Nguyễn Văn H1 thì H1 có hỏi T "Xe này ở đâu đấy", T nói "Em vừa lấy trộm ở Thiết bị điện" nhưng H1 vẫn đồng ý mua. Đối với các xe đạp còn lại, khi trao đổi mua bán cho H1, T không nói rõ cho H1 biết những chiếc xe đó là do T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H1 khai nhận trong tất cả những lần trao đổi mua bán xe đạp với T, thì T đều nói nguồn gốc xe là của T và của gia đình T đem bán, không thừa nhận việc T nói cho H1 biết về nguồn gốc xe đạp mà T trộm cắp của ông Đặng Minh Đ đem bán cho H1.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn H1 đối chất nhưng không làm rõ được việc H1 biết rõ nguồn gốc xe đạp mà T trộm cắp của ông Đ đem bán cho H1. Xét ngoài lời khai của Nguyễn Ngọc T không còn tài liệu nào khác chứng minh Nguyễn Văn H1 có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Đặng Đình Đ1, quá trình điều tra xác định anh Đ1 không biết nguồn gốc xe đạp mua của Nguyễn Văn H1 là do Nguyễn Ngọc T trộm cắp mà có do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ mà anh Đặng Đình Đ1 bán xe đạp cho vào ngày 08/4/2017, do anh Đ1 khai nhận không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và thu hồi vật chứng.

Đối với chiếc xe đạp mini màu xanh da trời, có giỏ để hàng phía trước màu đen thu giữ của anh Nguyên Văn H1, quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc T, khoảng trước ngày 20/3/2017, T có đến cửa hàng mua bán xe đạp của Nguyễn Văn H1 và cầm cố xe cho H1 để vay 400.000 đồng. Do vậy, ngày 31/5/2017, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe đạp cho anh Nguyễn Văn H1.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 16/6/2017của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46. Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T: Từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung:

Không phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh Dương Đình H số tiền 2.000.000 đồng, Bồi thường cho anh Đặng Minh Đ 390.000 đồng, Bồi thường cho anh Ngô Trọng Y 1.200.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị S1 không yêu cầu bị cáo số tiền 1.560.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 270.000 đồng là tiền thu lời bất chính của anh Nguyễn Văn H1, anh Đặng Đình Đ1 tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với tài liệu điều tra vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2017 đến ngày 07/4/2016, Nguyễn Ngọc T đã liên tục thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đông Anh với tổng giá trị tài sản là 12.900.000 đồng. Sau đó bị cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh phát hiện xử lý.

Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì nó không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm minh. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm

cho xã hội nhưng do tham lam vụ lợi, thiếu tu dưỡng và coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo đã có 02 tiền án, 03 tiền sự, trong đó có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản mặc dù không bị coi là tiền án vì tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng xét bị cáo có nhân thân xấu. Đối với tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nữa mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Khi lượng hình Tòa án xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung:

Không phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về dân sự:

- Vụ thứ 1:

Chị Phạm Ánh T1 đã nhận lại tài sản là 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Bridgestone, màu đen xám, không có "đùi" và bàn đạp bên phải. Chị không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không phải giải quyết.

Anh Dương Đình H yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường 2.000.000 đồng. Yêu cầu của anh Dương Đình H là chính đáng nên buộc Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho anh Dương Đình H số tiền này.

- Vụ thứ 2: Tại Cơ quan điều tra Bà Nguyễn Thị S1 yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường 1.560.000 đồng. Tại Tòa án bà S1 tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.560.000 đồng nữa. Xét sự tự nguyện của bà S1 là phù hợp với pháp luật nên ghi nhận.

- Vụ thứ 3:

Ông Đặng Minh Đ yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường 390.000 đồng. Yêu cầu của ông Đặng Minh Đ là chính đáng nên buộc Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho ông Đặng Minh Đ số tiền này.

- Vụ thứ 4:

Anh Ngô Trọng Y yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường 1.200.000 đồng. Yêu cầu của anh Ngô Trọng Y là chính đáng nên buộc Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho anh Ngô Trọng Y số tiền này.

- Vụ thứ 5:

Ngày 28/4/2017, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 xe đạp mini màu xanh tím than, có giỏ để hàng phía trước màu đen cho chị Nguyễn Thị T2 Chị T2 không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không phải giải quyết.

- Vụ thứ 6:

Ngày 28/4/2017, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 xe đạp mini (màu đỏ, giỏ để hàng phía trước màu đen) cho bà Nguyễn Thị T3. Bà T3 không yêu cầu bồi thường dân sự nên Tòa án không phải giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

Số tiền 120.000 đồng là tiền thu lời của Nguyễn Văn H1 do mua bán 03 xe đạp của Nguyễn Ngọc T trộm cắp mà có và 01 xe đạp mini màu xanh da trời, có giỏ để hàng phía trước màu đen: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền 150.000 đồng là tiền thu lời của Đặng Đình Đ1 do mua bán 02 xe đạp của Nguyễn Văn H1 có nguồn gốc do T trộm cắp mà có: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, Điều 46 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2017

Áp dụng các Điều 76, 99, 234 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Luật Thi hành án dân sự.

2. Về phần dân sự:

Buộc Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho anh Dương Đình H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), ông Đặng Minh Đ số tiền 390.000 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn đồng), anh Ngô Trọng Y số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 270.000 đồng. Số tiền này Công an huyện Đông Anh đã nộp vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 22/6/2017.

Trong thời hạn 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 185.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ về phần có liên quan./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
	Cao Thị Thuý